| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ** | *K, ngày 23 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; ĐKHKTT: Xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện trú tại: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1982; ĐKHKTT và trú tại: Xóm 13, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Trần Văn H1 sinh ngày 14/3/2012 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên và tự lập được cuộc sống. Anh Trần Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị T. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005000 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Trần Thị T còn được H lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Kim Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Khanh**